

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2020/HNGĐ-PT

Ngày: 23-10-2020

V/v “Tranh chấp về nuôi con sau
khi ly hôn”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NINH

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Đoan

Các Thẩm phán:

Ông Trần Quang Cường

Ông Nguyễn Hồng Ánh

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Bùi Thị Thanh Mai - Cán bộ
Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh: Bà Trần Thị Kim
Trung - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Trong ngày 23 tháng 10 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng
Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình phúc thẩm thụ lý số
13/2020/HNGĐ-ST ngày 23/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện Đ về việc “*Tranh
chấp về nuôi con sau khi ly hôn*”.

Do Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số: 06/2020/HNGĐ-ST ngày 11
tháng 08 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Quảng Ninh bị kháng
cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 14/2020/QĐ-PT ngày
02 tháng 10 năm 2020 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Thúy H; Sinh năm 1992; Địa chỉ: số nhà
17, phố H, thị trấn H, tỉnh Quảng Ninh; Có mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Lương Quang Đ; Sinh năm 1992; Địa chỉ: số nhà 58, phố V,
thị trấn H, Quảng Ninh; Có mặt.

3. *Người kháng cáo:* Bị đơn anh Lương Quang Đ.

NỘI DUNG VỤ ÁN

*Theo đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên
tòa sơ thẩm, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thúy H trình bày:*

Chị và anh Lương Quang Đ kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết
hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Quảng Ninh vào ngày
28/3/2018. Cuộc sống chung của vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc đến cuối năm
2019 thì phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp, vợ chồng bất đồng quan

điểm, hai người đã sống ly thân từ tháng 01/2020, không ai quan tâm đến ai. Nay chị H nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được; mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng kéo dài nên chị H có quan điểm xin được ly hôn với anh Lương Quang Đ.

Về con chung: chị và anh Đ có 01 con chung là Lương Quang T (sinh ngày 28/6/2018). Nếu được chấp nhận ly hôn, chị đề nghị được trực tiếp nuôi con chung và không yêu cầu anh Đ phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: chị và anh Đ không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: chị H nhận nộp toàn bộ án phí theo quy định của pháp luật.

Bị đơn anh Lương Quang Đ trình bày:

Anh xác nhận thời gian, điều kiện và hoàn cảnh kết hôn như chị H trình bày là đúng. Mâu thuẫn vợ chồng phát sinh từ cuối năm 2019 do tính tình không hợp, chị H mâu thuẫn xô xát với gia đình nhà chồng, tuy không có bằng chứng nhưng anh Đ vẫn cho rằng chị H có quan hệ bất chính với người khác. Anh Đ và chị H đã ly thân từ tháng 01/2020 đến nay, do mâu thuẫn và không còn tình cảm nên anh Đ chấp nhận ly hôn.

Về con chung: có 01 con chung là Lương Quang T (sinh ngày 28/6/2018). Nếu được chấp nhận ly hôn, anh đề nghị được trực tiếp nuôi con chung và không yêu cầu chị H phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: anh Đ đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số: 06/2020/HNGĐ-ST ngày 11/08/2020 của Tòa án nhân dân huyện Đ đã căn cứ các khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 4 Điều 147; Điều 266; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Thúy H. Ghi nhận sự tự nguyện thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Thúy H và anh Lương Quang Đ.

Về con chung: Giao con chung Lương Quang T – sinh ngày 28/06/2018 cho chị Nguyễn Thị Thúy H trực tiếp nuôi dưỡng kể từ tháng 8/2020 đến khi đủ tuổi thành niên (tròn 18 tuổi). Anh Lương Quang Đ không phải có cấp dưỡng nuôi con. Anh Lương Quang Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Án sơ thẩm còn quyết định về nghĩa vụ chịu án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 22/8/2020, bị đơn là anh Lương Quang Đ kháng cáo đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh xét xử lại theo hướng tuyên giao con chung Lương Quang T cho đến khi 18 tuổi.

Tại phiên tòa phúc thẩm, anh Đ giữ nguyên quan điểm kháng cáo xin được đoàn tụ và nuôi dạy con cái.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm: Về tố tụng: Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa, Hội đồng xét xử và Thư ký Tòa án đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Các đương sự trong vụ án chấp hành đúng pháp luật. Về nội dung: đề nghị Hội đồng xét xử: không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh Lương Quang Đ, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi xem xét các tài liệu trong hồ sơ và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, xét đơn kháng cáo của anh Lương Quang Đ, Hội đồng xét xử thấy:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của anh Lương Quang Đ làm trong hạn luật định nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Tòa án cấp sơ thẩm xử đã ghi nhận sự tự nguyện thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Thúy H và anh Lương Quang Đ. Các đương sự không kháng cáo về nội dung này, do vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Xét kháng cáo của anh Lương Quang Đ đề nghị được trực tiếp nuôi con chung là Lương Quang T đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi), Hội đồng xét xử thấy: cả hai cùng có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con và cùng có điều kiện và khả năng nuôi con chung, do vậy nguyện vọng được trực tiếp nuôi con của cả hai là hoàn toàn chính đáng. Tuy nhiên, con chung là Lương Quang T, sinh ngày 28/06/2018 chưa đủ 36 tháng tuổi nên rất cần sự chăm sóc trực tiếp từ người mẹ. Theo quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình quy định: “Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi, trừ trường hợp người mẹ không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con hoặc cha mẹ có thỏa thuận khác phù hợp với lợi ích của con”. Tòa án cấp sơ thẩm đã quyết định giao con chung là Lương Quang T, sinh ngày 28/06/2018 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc từ tháng 8/2020 đến khi con chung đủ tuổi thành niên (tròn 18 tuổi) là có căn cứ pháp luật. Tại cấp phúc thẩm, anh Đ kháng cáo không đưa ra được chứng cứ chứng minh yêu cầu kháng cáo của mình là có căn cứ, đúng pháp luật, do vậy Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[4] Về án phí: anh Đ kháng cáo nhưng không được chấp nhận nên phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: khoản 3 Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 148 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí Tòa án.

Tuyên xử: Không chấp nhận kháng cáo của anh Lương Quang Đ. Giữ nguyên bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số: 06/2020/HNGĐ-ST ngày 11/08/2020 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Quảng Ninh. Giao con chung Lương Quang T, sinh ngày 28/06/2018 cho chị Nguyễn Thị Thúy H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục kể từ tháng 8/2020 cho đến khi con chung thành niên (18 tuổi). Anh Lương Quang Đ không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh Lương Quang Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó đồng thời người không trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu thay đổi nuôi con nếu người trực tiếp nuôi con không có khả năng nuôi dưỡng con chung.

Về án phí phúc thẩm: Anh Lương Quang Đ phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự phúc thẩm nhưng được trừ đi số tiền tạm ứng án phí 300.000đ mà anh Đ đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Quảng Ninh theo biên lai thu tiền số: 0005475 ngày 25/8/2020.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- TAND huyện Đ;
- VKSND huyện Đ;
- Đương sự;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Vũ Văn Đoan

